TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CH S** **TỈNH G L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 09/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S, TỈNH G L

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình H.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đỗ Thị G.
Ông Siu Tơ L.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế B – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

***Rơ O T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1998 tại huyện Ch S, tỉnh G L; Nơi cư trú: làng DLâm (nay là làng A Mil), xã A, huyện Ch S, tỉnh G L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Ksor Th và bà Rơ O Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/01/2021 đến khi tạm giam; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/02/2021 đến nay. Có mặt.

***Rmah L** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991 tại huyện Ch S, tỉnh G L; Nơi cư trú: làng Thong B, xã Ia Hr, huyện Chư P, tỉnh G L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa : 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Rơ O J và bà Rmah Ch; Vợ: Rmah H'Gr và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ 25/01/2021 đến khi tạm giam; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/02/2021 đến nay. Có mặt.

***Người bào chữa cho các bị cáo:** **Ông Mai Văn T**, là luật sư, cộng tác viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh G L. Có mặt.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
-Anh Nguyễn Đình Quy, sinh năm 1980. Có mặt.
Nơi cư trú: thôn Tứ Kỳ Nam, xã AL B, huyện Ch S, tỉnh G L

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Rmah H, sinh năm 2003, có mặt

Nơi cư trú: Làng Dl (nay là làng A M), xã Ay, huyện Ch S, tỉnh G L.

Người đại diện theo pháp luật của Hưng: Ông Rmah Y (là bố đẻ của H), có mặt

Nơi cư trú: Làng Dl (nay là làng A M), xã Ay, huyện Ch S, G L

- Anh Ksor Th, sinh năm 2003, vắng mặt

Nơi cư trú: Làng Dl (nay là làng A M), xã Ay, huyện Ch S, tỉnh G L

Người đại diện theo pháp luật của Thảo: Ông Kpă Kh (là bố đẻ của Th), vắng mặt

Nơi cư trú: Làng Dl (nay là làng A M), xã Ay, huyện Ch S, tỉnh G L.

- Chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 1984, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Tứ Kỳ N, xã Al B, huyện Ch S, tỉnh G L.

- Ông Ksor Th, sinh năm 1977 và bà Rơ O Th, sinh năm 1978 (bố mẹ bị cáo Rơ O T), đều có mặt

Nơi cư trú: Làng Dl (nay là làng A M), xã Ay, huyện Ch S, tỉnh G L

- Ông Rơ O J, sinh năm 1949 và bà Rmah Ch, sinh năm 1950 (là bố mẹ của Rmah L), đều có mặt

Nơi cư trú: Làng Dl (nay là làng A M), xã Ay, huyện Ch S, tỉnh G L.

-Anh Nguyễn Thái D, sinh năm 1984, có mặt

Nơi cư trú: thôn Mỹ Thạch 1, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

**** Người phiên dịch:*** Bà Nay H'Ch. Có mặt.
Nơi cư trú: thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ kế hoạch số: 03/KH-TTQATGTX, ngày 18/01/2021 của Tổ tự quản an toàn giao thông xã về việc tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông của Tổ trật tự an toàn giao thông trên địa bàn xã Al B, huyện Ch S.

Vào khoảng 21 giờ 40 phút, ngày 24/01/2021 trong quá trình tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường liên xã Al B, huyện Ch S. Tổ tuần tra lúc này đang đi trên đường gồm có anh Nguyễn Đình Quy, là Tổ viên Tổ tự quản về an toàn giao thông đang mặc trang phục theo quy định điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển số: 81P1-267.11 chở anh Nguyễn Thái D, là trưởng Công an xã Al B đang mặc trang phục màu xanh của ngành, có đeo phù hiệu ngành theo quy định thì phát hiện thấy xe mô tô BKS 81B1- 795.44 do Rơ O T điều khiển chở người ngồi sau là RMah H không đội mũ bảo hiểm, có Pô (bộ phận âm thanh) nổ to gây tiếng ồn tại đoạn đường liên xã, nên anh Q và anh D đã ra hiệu lệnh dừng xe mô tô này lại. Nhưng Rơ O T lúc này đang điều khiển xe mô tô đi nhanh nên khi phát hiện thấy có anh D và anh Q ra hiệu lệnh dừng xe mô tô của T lại, thì T quay đầu xe, định tăng ga bỏ chạy theo hướng ngược lại, nên xe mô tô bị đổ ngã va quệt trúng người

anh Nguyễn Thái D (Trưởng công an xã Al B). Sau đó, anh D và anh Q thông báo lỗi vi phạm của T và H và đề nghị đưa xe mô tô cùng người về trụ sở để giải quyết. Lúc này, Tơng có xin anh D và anh Q bỏ qua nhưng không được. Cùng lúc, có Rmah L (là bạn của T và H) đang đứng đợi ở gần đó, cách chỗ T bị bắt xe khoảng 30-40m, nghĩ là Công an đang bắt xe mô tô của bạn mình nên đi lại chỗ của T. Khi L và T thấy anh D (mặc đồ công an) điều khiển xe mô tô BKS 81B1-795.44 về trụ sở UBND xã Al B trước, còn lại anh Nguyễn Đình Q ở lại đề nghị T ngồi lên xe mô tô của anh Q để đi về trụ sở. Thấy vậy, T có cãi nhau với anh Q và không chấp hành. Khi thấy L đi tới và đứng phía sau của anh Q thì T quay lại nói với L:*"Xe máy em bị bắt, em xin nãy giờ, không cho"*, nghe T nói vậy L bực tức liền hô to " *Nếu mà xin không cho thì đập chết mẹ nó đi"* L liền nhặt cục đá bên lề đường ném mạnh xuống mặt đường gần chỗ anh Q và T, H đứng. Lúc này, L thấy T lớn tiếng với anh Q nên đã dùng tay giật chừa khóa xe mô tô của anh Q để anh Q không đưa T về trụ sở. Thấy vậy, anh Quyết lấy điện thoại di động ra gọi cho lực lượng đến hỗ trợ thì Tơng giật lấy chiếc điện thoại di động Nokia và dùng tay phải đấm một cái vào mặt của anh Quyết làm anh Q bỏ chạy và hô " Cướp", " Cướp", " Cướp". Sau đó L cùng với T tiếp tục đuổi đánh anh Q nhưng không được nên quay lại chỗ xe mô tô BKS 81P1-267.11 của anh Q để lại gần chỗ H. Còn T một lúc sau quay lại chỗ của Lin và H đang đứng. T nói với L *" đấm công an rồi, giật chìa khóa và điện thoại luôn"*, lúc này L thấy trên tay T cầm 01 điện thoại di động loại trắng đen (Nokia) và 01 chìa khóa xe, L lấy chìa khóa xe gắn vào ổ khóa rồi điều khiển xe mô tô BKS 81P1-267.11 chở H và T tẩu thoát về đám cưới tại làng Nút R, xã Al B, huyện Ch S. Khi cách đám cưới khoảng 10m sợ bị phát hiện nên L, T và H điều khiển xe mô tô của anh Q cất giấu vào vườn cà phê bên đường cách mặt đường khoảng 5m, lúc này T rút chìa khóa xe mô tô bỏ vào túi quần sau đó L cùng T, H vào đám cưới chơi. Khi vào trong đám cưới T đưa chìa khóa xe mô tô và điện thoại mới giật được của anh Q cho Ksor Th giữ. Sau đó, L, H và T không quay lại lấy xe mô tô giấu trong vườn cà phê mà đi bộ về nhà người quen của Ksor Th. Sau đó, Th mượn xe mô tô loại Dream của người quen điều khiển chở Rmah L về nhà tại làng Thong B, xã IaHrú, huyện Ch P. Th ở lại ngủ cùng L còn T và H ngủ tại nhà người quen của Th ở làng Nút R, xã Al B, huyện Ch S. Sau khi sự việc xảy ra Công an xã Al B, huyện Ch S đã báo cáo tình hình về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S và tổ chức lực lượng truy tìm đối tượng và vật chứng.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 25/01/2021, Th nói với L " T lấy điện thoại và chìa khóa của Công an giờ lại đưa em cầm", lúc này L mới biết Tơng đưa chìa khóa và điện thoại di động của anh Q cho Th cầm. Sau đó, L và Th điều khiển xe mô tô vào làng Nút R để trả cho người quen của Th, rồi nhờ Th chở về làng DLâm. Khi về tới làng Rmah L có nói Th "Cầm chìa khóa xe và điện thoại trả lại cho Công an đi" vì L đã nghe dân làng nói có Công an xuống nhà Th tìm nhưng Th sợ không dám về. Sau đó Th nhận thức được hành vi của mình nên đã đến Công an xã Al B, huyện Ch S giao nộp chìa khóa xe mô tô, điện thoại di động để phục vụ công tác điều tra.

Vào lúc 06 giờ 45 phút, ngày 25/01/2021 Rơ Mah H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S trình báo sự việc phạm tội của Rmah L và Rơ O T để phục vụ công tác điều tra.(*BL 71; Lời khai của H tại các bút lục: 95-96; 97-98).*

Khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến lúc 09 giờ 00' ngày 25/01/2021 Rơ O T đã đến Ủy ban nhân dân xã Al B, huyện Ch S để đầu thú và khai

nhận toàn bộ hành vi của mình cùng đồng bọn.*(BL: 66-67; Lời khai của bị can tại các bút lục: 99->109).*

Khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến lúc 18 giờ 30’ ngày 25/01/2021 Rmah L đã đến Ủy ban nhân dân xã Ia Hr, huyện Ch P để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình cùng đồng bọn. *(BL: 68-69; Lời khai của bị can tại các bút lục: 110->119).*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S đã ra yêu cầu định giá tài sản số: 29, ngày 29/01/2021 trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Ch S xác định giá trị tài sản của anh Q bị chiếm đoạt vào ngày 24/01/2021.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL- HĐ ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Ch S ngày 01/02/2021 kết luận:

1. 01(Một) xe mô tô BKS: 81P1- 267.11 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, đã qua sử dụng mua vào tháng 03 năm 2018, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 18.000.000 đồng. Do xe mô tô đã qua sử dụng từ tháng 3/2018, mỗi tháng hao mòn 0,83% nên giá trị còn lại là: 18.000.000đ x(100%-0,83% x34)= 12.920.400 đồng.

2/. 01 điện thoại di động NOKIA trắng đen, đã qua sử dụng, mua vào tháng 01/2020 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 380.000 đồng, mỗi năm hao mòn 12,5% nên giá trị còn lại là: 380.000đx(100%-12,5%x1)=332.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 24/01/2021 là: 12.920.400đ+ 332.500đ= 13.252.900đ(Mười ba triệu hai trăm năm mươi hai ngàn chín trăm đồng).(BL35-37)

Theo Bản cáo trạng số 25/CT – VKS ngày 28/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L đã truy tố:

Bị cáo Rơ O T về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Rmah L về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo điểm c khoản 2 Điều 330 và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, xử phạt các bị cáo như sau:

-Đối với bị cáo Rơ O T.

Áp dụng: khoản 1 Điều 330; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Rơ O Tơng từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo: Rơ O T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội *“Cướp tài sản”.*

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Rơ O T buộc bị cáo Rơ O T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 04 năm 03 tháng tù đến 5 năm tù.

-Đối với bị cáo Rmah L.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 330; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Rmah L từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo: Rmah L từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội *“Cướp tài sản”.*

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Rmah L, buộc bị cáo Rmah L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về phần dân sự và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về phần án phí : Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng ý nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như về điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Đồng thời đề nghị xem xét động cơ, mục đích, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của các bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo không quá mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:

-Người bị hại: Lời khai của anh Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi phạm tội gia đình mỗi bị cáo bồi thường cho anh 1.000.000đ, anh đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

-Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lời khai của lời khai của anh Ksor Th và chị H có trong hồ sơ vụ án và lời khai của anh D, anh Rmah Hg, ông Th, bà Th, ông J và bà Ch tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của các bị cáo và người bị hại. Họ đều không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng hơn 21 giờ 40 phút, ngày 24/01/2021 tại đường liên xã thuộc Thôn Tứ Kỳ N, xã Al B, huyện Ch S, tỉnh G L. Khi biết anh Nguyễn Đình Q là Tổ viên Tổ tự quản về ATGT của xã Al B đã phát hiện Rơ O T điều khiển xe mô tô BKS 81B1- 795.44 vi phạm luật giao thông đường bộ là chở Rmah H ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, ống pô nổ tiếng to gây mất trật tự và mời T về trụ sở xã Al B để làm việc thì T có hành vi chống

đối không chấp hành. Lúc này, có Rmah L là bạn của T và H đã đi tới có hành vi xúi giục T để T đánh anh Q để chống đối, cản trở anh Q thực hiện việc đưa T về trụ sở xã để làm việc. T đã có hành vi dùng tay phải đấm vào mặt anh Q, lấy 01 điện thoại di động Nokia có trị giá 332.500 đồng và cùng với L đuổi đánh anh Q. Khi đuổi đánh không được T và L tiếp tục có hành vi lấy xe mô tô BKS 81P1- 267.11 có trị giá 12.920.400 đồng của anh Q để cùng nhau đi đám cưới tại làng Nút R, xã Al B, huyện Ch S. Tổng giá trị bị cáo Rơ O T và Rmah L đã chiếm đoạt của anh Q là: 13.252.000 đồng.

[3]Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công; đồng thời xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hết sức bất bình.

[4]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Rơ O T và bị cáo Rmah L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội mặc dù các bị cáo không có tiền, nhưng đã tác động gia đình bồi thường cho anh Q 2.000.000đ (mỗi bị cáo 1.000.000đ). Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Vì vậy, cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]Về nhân thân, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7]Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, ý kiến đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo phần lớn là có căn cứ cần xem xét, chấp nhận. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của các bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Xét thấy, đề nghị của người bào chữa về hình phạt đối với các bị cáo là quá nhẹ, chưa đúng tính chất, mức độ và hậu quả mà các bị cáo gây ra, không đủ tính ren đe, giáo dục nên không có cơ sở xem xét, chấp nhận.

[8]Vì vậy, Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội: Chống người thi hành công vụ và cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội: Cướp tài sản đối với bị cáo Rơ O T; xử phạt bị cáo Rơ O T mức tù giam nghiêm khắc về cả hai tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; điểm c khoản 2 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội: Chống người thi hành công vụ và cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội về tội: Cướp tài sản đối với bị cáo Rmah L; xử phạt bị cáo Rmah L mức tù giam nghiêm khắc về cả hai tội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Khi xét xử cùng một lần bị cáo Rơ O T và bị cáo Rmah L phạm nhiều tội, do đó, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng tội rồi tổng hợp hình phạt thành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở.

Đây là vụ án có nhiều người cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng không phải là phạm tội có tổ chức vì chưa có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

Đối với hành vi: Chống người thi hành công vụ, Rmah L giữ vai trò là người khởi sướng, xúi giục, lôi kéo, kích động Rơ O T phạm tội, còn Rơ O Tơng giữ vai trò là người thực hành. Như vậy hành vi phạm tội của Rmah L nguy hiểm hơn hành vi của Rơ O T.

Bị cáo Rmah L đã có hành vi xúi giục, lôi kéo, kích động Rơ O T như: "Xin không cho thì đập chết mẹ nó đi và dùng đá ném xuống đường". Vì vậy, phải coi đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Rmah L theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Hai bị cáo có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhau. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo Rmah L mức án cao hơn bị cáo Rơ O T về tội Chống người thi hành công vụ là phù hợp.

Đối với hành vi: Cướp tài sản, Rmah L vẫn giữ vai trò là người khởi sướng và cùng bị cáo Rơ O T thực hành. Sau khi nghe L nói: "Xin không cho thì đập chết mẹ nó đi" và dùng đá ném xuống đường thì T đã giật lấy chìa khóa xe mô tô và điện thoại của anh Q, đấm vào mặt anh rồi cả hai đuổi đánh anh. Anh Quyết bỏ chạy, hai bị cáo chiếm đoạt điện thoại và xe mô tô của anh tổng trị giá là 13.252.900đ. Như vậy hành vi " Cướp tài sản" của Rmah L nguy hiểm hơn hành vi của Rơ O T. Các bị cáo có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhau. Do đó, cần xử phạt bị cáo Rmah L mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Rơ O T về tội Cướp tài sản là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống phụ thuộc gia đình, chưa có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp (Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[10] Về vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRUS BKS: 81P1 – 267.11 và 02 (Hai) chìa khóa xe mô tô qua điều tra xác minh xác định là tài sản hợp pháp của chị Võ Thị Thanh H là vợ của anh Nguyễn Đình Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe mô tô BKS 81P1 – 267.11 và chìa khóa xe mô tô cho chị Võ Thị Thanh H là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA trắng, đen qua điều tra xác minh xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả điện thoại cho anh Nguyễn Đình Q là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra gia mỗi đình của Rơ O T và Rmah L đã bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đình Q số tiền 1.000.000đồng. Anh Q đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về dân sự và xin bãi nại cho Rơ O T và Rmah L. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với số tiền cha mẹ các bị cáo bỏ ra bồi thường cho anh Q thay cho các bị cáo, nếu sau này cha mẹ bị cáo và bị cáo không thỏa thuận được, có yêu cầu Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[12]Về án phí: Buộc các bị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung Công quỹ Nhà nước.

[13] Đối với những người có liên quan:

Đối với Rơ Mah H không biết mục đích Rơ O T và Rmah L đuổi đánh anh Nguyễn Đình Q và lấy xe mô tô 81P1 - 267.11. Ngoài ra, sáng ngày 25/01/2021 H đã có đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan Công an huyện Ch S. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S không xử lý Rơ Mah H có vai trò đồng phạm trong vụ án, che giấu tội phạm và không tố giác tội phạm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Ksor Th là người được Rơ O T đưa giữ điện thoại di động và chìa khóa xe mô tô của anh Nguyễn Đình Q nhưng Th không biết điện thoại di động và chìa khóa xe của ai và ở đâu mà có. Ngày 25/01/2021, Ksor Th đã tự nguyện giao nộp chìa khóa xe và điện thoại cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ch S không xử lý Ksor Thvề tội che giấu tội phạm và không tố giác tội phạm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[14]Về kiến nghị: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố:

-Bị cáo **Rmah L** (tên gọi khác: Không) phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 330 và tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

-Bị cáo **Rơ O T** (tên gọi khác: Không) phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 và tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; điểm c khoản 2 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Rmah L.

Xử phạt bị cáo: Rmah L 02 (hai) năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ".

- Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Rmah L.

Xử phạt bị cáo: Rmah L 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Cướp tài sản"

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Rmah L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 25/01/2021.

- Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Rơ O T.

Xử phạt bị cáo: Rơ O T 09 (chín) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ".

- Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Rơ O T.

Xử phạt bị cáo: Rơ O T 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản"

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Rơ O T.

Buộc bị cáo Rơ O T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 25/01/2021.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc mỗi bị cáo (Rmah L, Rơ O T) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Toà án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình H

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-Bị hại;
-NCQLNVLQ;NĐD;
-TAND tỉnh G L;
-VKSND huyện Ch S;
-Sở Tư pháp tỉnh G L;
-CA huyện Ch S;
-THAHS;
-CC.THADS huyện Ch S;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.